

Số: **09** /GM-QLTT

Quảng Ngãi, ngày **14** tháng 10 năm 2025

## GIẤY MỜI

Về việc họp Hội đồng xác định giá khởi điểm là tang vật vi phạm hành chính bị tịch thu được xác lập quyền sở hữu toàn dân của Chi cục Quản lý thị trường tỉnh Quảng Ngãi

Chi cục Quản lý thị trường tỉnh Quảng Ngãi trân trọng kính mời: **Đại diện Sở Tài chính tỉnh Quảng Ngãi**

Đến tham dự: Cuộc họp Hội đồng xác định giá khởi điểm để tiếp tục bán đấu giá tài sản là tang vật vi phạm hành chính bị tịch thu được xác lập quyền sở hữu toàn dân của Chi cục Quản lý thị trường tỉnh Quảng Ngãi đã được phê duyệt phương án xử lý, cụ thể: (có danh mục chi tiết kèm theo).

**1. Thành phần tham dự** (Theo Quyết định số 42/QĐ-QLTT ngày 10/10/2025 của Chi cục QLTT tỉnh Quảng Ngãi)

- Ông Nguyễn Trường Giang, Phó Chi cục trưởng - Chủ tịch Hội đồng (Giấy ủy quyền số 167/GUQ-QLTT ngày 09/10/2025)

- Đại diện Lãnh đạo Phòng Tổ chức - Hành chính

- Đại diện Lãnh đạo Phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp

- Đội trưởng (có hàng hóa tịch thu) (Đội QLTT số 4, số 5, số 6)

- Phụ trách kế toán Chi cục

- Bà Châu Thị Tường Vi - Công chức, Phòng Tổ chức - Hành chính (thư ký);

- Đại diện Sở Tài chính tỉnh Quảng Ngãi

**2. Thời gian:** vào lúc 08 giờ 00 phút, ngày 17/10/2025

**3. Địa điểm:** Phòng họp tầng 3, Chi cục QLTT tỉnh Quảng Ngãi, địa chỉ: số 196 Trường Chinh, phường Cẩm Thành, tỉnh Quảng Ngãi.

Kính mời Quý cơ quan và các đồng chí tham dự cuộc họp đúng thành phần, thời gian để cuộc họp đạt kết quả./.

**Nơi nhận:**

- Như thành phần mời;
- Lãnh đạo Chi cục;
- Các Phòng, các Đội QLTT;
- Lưu: VT, TCHC.

**KT. CHI CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**



**Nguyễn Công Thành Tiên**



SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH QUẢNG NGÃI  
CHI CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG

BẢNG KÊ TANG VẬT VI PHẠM HÀNH CHÍNH BỊ TÍCH THU ĐÃ ĐƯỢC PHÊ DUYỆT  
PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ  
(Kèm theo Giấy mời số 09 /GM-QLTT ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Chi cục QLTT tỉnh Quảng Ngãi)

I. Theo Quyết định số 139/QĐ-QLTTKT ngày 11/3/2024 (Cục QLTT tỉnh Kon Tum cũ): có 07 lô hàng được bán đấu giá, đã thực hiện việc bán đấu giá thành công: 06 lô, còn lại 01 lô hàng (Lô 2) tổ chức bán đấu giá qua 3 lần, nhưng vẫn chưa bán được, lý do: Hết hạn đăng ký tham gia đấu giá nhưng không có người đăng ký tham gia (Thông báo số 142/TBDG-TNKT ngày 10/4/2024 về việc đấu giá không thành lần 1; Thông báo số 182/TBDG-TNKT ngày 06/5/2024 về việc đấu giá không thành lần 2; Thông báo số 525A/TBDG-TNKT ngày 11/11/2024 về việc đấu giá không thành lần 3).

| STT | Số QĐ XPVPHC/QĐTT | Ngày tháng năm | Tên, loại tài sản | Chủng loại                 | ĐV tính | Theo Quyết định phê duyệt phương án xử lý |         |                   | Giá bán khởi điểm đã phê duyệt gần nhất |         |                   | Ghi chú       |
|-----|-------------------|----------------|-------------------|----------------------------|---------|-------------------------------------------|---------|-------------------|-----------------------------------------|---------|-------------------|---------------|
|     |                   |                |                   |                            |         | Số lượng                                  | Đơn giá | Thành tiền (đồng) | Số lượng                                | Đơn giá | Thành tiền (đồng) |               |
|     | Lô 2              |                |                   |                            |         |                                           |         |                   |                                         |         |                   |               |
| 1   | 36010055/QĐ-XPHC  | 03/8/2023      | Áo len nữ         | Không rõ nguồn gốc xuất xứ | Cái     | 20                                        | 90.000  | 1.800.000         | 20                                      | 20.000  | 400.000           | Đội QLTT số 4 |
|     |                   |                | Áo vải nữ         | Không rõ nguồn gốc xuất xứ | Cái     | 30                                        | 84.000  | 2.520.000         | 30                                      | 30.000  | 900.000           |               |
|     |                   |                | Áo khoác nữ       | Không rõ nguồn gốc xuất xứ | Cái     | 25                                        | 100.000 | 2.500.000         | 25                                      | 30.000  | 750.000           |               |



**II. Theo Quyết định số 225/QĐ-QLTTKT ngày 11/4/2024 (Cục QLTT tỉnh Kon Tum cũ):** gồm 08 lô được bán đấu giá, đã thực hiện bán đấu giá qua 02 lần nhưng không thành, lý do: Hết hạn đăng ký tham gia đấu giá nhưng không có người đăng ký tham gia mua (*Thông báo số 219/TBĐG-TNKT, Thông báo số 220/TBĐG-TNKT, Thông báo số 221/TBĐG-TNKT ngày 28/5/2024 về việc đấu giá không thành lần 1; Thông báo số 271/TBĐG-TNKT, Thông báo số 272/TBĐG-TNKT, Thông báo số 273/TBĐG-TNKT ngày 28/5/2024 về việc đấu giá không thành lần 2*)

| STT | Số QĐ<br>XPVPHC/<br>QĐTT | Ngày<br>tháng<br>năm | Tên, loại tài<br>sản    | Chung loại                                        | ĐV<br>tính | Theo Quyết định phê duyệt<br>phương án xử lý |         |                      | Giá bán khởi điểm đã phê<br>duyet (Đvt: đồng) gần nhất |         |                      | Ghi<br>chú      |
|-----|--------------------------|----------------------|-------------------------|---------------------------------------------------|------------|----------------------------------------------|---------|----------------------|--------------------------------------------------------|---------|----------------------|-----------------|
|     |                          |                      |                         |                                                   |            | Số<br>lượng                                  | Đơn giá | Thành tiền<br>(đồng) | Số<br>lượng                                            | Đơn giá | Thành tiền<br>(đồng) |                 |
| I   | LÔ 1                     |                      |                         |                                                   |            |                                              |         | 29.144.000           |                                                        |         | 20.029.000           |                 |
| 1   |                          |                      | Đầu bộ hu<br>máy cắt cỏ | Không nhãn hiệu,<br>do nước ngoài sản<br>xuất     | Cái        | 30                                           | 144.000 | 4.320.000            | 30                                                     | 108.000 | 3.240.000            | Chi cục<br>QLTT |
| 2   |                          |                      | Bộ quần áo<br>thể thao  | Không nhãn hiệu,<br>không rõ nguồn<br>gốc xuất xứ | Bộ         | 30                                           | 93.000  | 2.790.000            | 30                                                     | 66.000  | 1.980.000            |                 |
| 3   | 36000013/<br>QĐ-XPFC     | 25/12/2023           | Bộ quần áo<br>các loại  | Không nhãn hiệu,<br>không rõ nguồn<br>gốc xuất xứ | Bộ         | 77                                           | 136.000 | 10.472.000           | 77                                                     | 99.000  | 7.623.000            |                 |
| 4   |                          |                      | Áo thun                 | Không nhãn hiệu,<br>không rõ nguồn<br>gốc xuất xứ | Cái        | 17                                           | 66.000  | 1.122.000            | 17                                                     | 38.000  | 646.000              |                 |
| 5   |                          |                      | Quần Jean               | Không nhãn hiệu,<br>không rõ nguồn<br>gốc xuất xứ | Bộ         | 20                                           | 138.000 | 2.760.000            | 20                                                     | 75.000  | 1.500.000            |                 |

|     |                      |            |                 |                                             |     |     |         |            |     |         |            |              |
|-----|----------------------|------------|-----------------|---------------------------------------------|-----|-----|---------|------------|-----|---------|------------|--------------|
| 6   |                      |            | Áo thể thao     | Không nhãn hiệu, không rõ nguồn gốc xuất xứ | Cái | 120 | 64.000  | 7.680.000  | 120 | 42.000  | 5.040.000  |              |
| II  | LÔ 2                 |            |                 |                                             |     |     |         | 51.576.000 |     |         | 34.141.000 |              |
| 1   | 36000002/<br>QĐ-XPHC | 04/01/2024 | Giày thể thao   | Không nhãn hiệu, không rõ nguồn gốc xuất xứ | Đôi | 186 | 91.000  | 16.926.000 | 186 | 61.000  | 11.346.000 | Chi cục QLTT |
| 2   |                      |            | Giày dép trẻ em | Không nhãn hiệu, không rõ nguồn gốc xuất xứ | Đôi | 265 | 74.000  | 19.610.000 | 265 | 47.000  | 12.455.000 |              |
| 3   |                      |            | Áo trẻ em       | Không nhãn hiệu, không rõ nguồn gốc xuất xứ | Cái | 235 | 64.000  | 15.040.000 | 235 | 44.000  | 10.340.000 |              |
| III | LÔ 3                 |            |                 |                                             |     |     |         | 94.895.000 |     |         | 61.728.000 |              |
| 1   | 36000013/<br>QĐ-XPHC | 26/01/2024 | Quần thun ôm nữ | Không nhãn hiệu, không rõ nguồn gốc xuất xứ | Cái | 50  | 92.000  | 4.600.000  | 50  | 53.000  | 2.650.000  | Chi cục QLTT |
| 2   |                      |            | Quần tây vải nữ | Không nhãn hiệu, không rõ nguồn gốc xuất xứ | Cái | 80  | 138.000 | 11.040.000 | 80  | 100.000 | 8.000.000  |              |
| 3   |                      |            | Đồ bộ người lớn | Không nhãn hiệu, không rõ nguồn gốc xuất xứ | Bộ  | 50  | 230.000 | 11.500.000 | 50  | 163.000 | 8.150.000  |              |
| 4   |                      |            | Áo khoác nữ     | Không nhãn hiệu, không rõ nguồn gốc xuất xứ | Cái | 103 | 110.000 | 11.330.000 | 103 | 75.000  | 7.725.000  |              |
| 5   |                      |            | Áo len nữ       | Không nhãn hiệu, không rõ nguồn gốc xuất xứ | Cái | 54  | 185.000 | 9.990.000  | 54  | 132.000 | 7.128.000  |              |

|    |                                     |                                                   |     |     |         |                   |     |         |                  |                     |
|----|-------------------------------------|---------------------------------------------------|-----|-----|---------|-------------------|-----|---------|------------------|---------------------|
| 6  | Áo thun nam                         | Không nhãn hiệu,<br>không rõ nguồn<br>gốc xuất xứ | Cái | 105 | 190.000 | 19.950.000        | 105 | 104.000 | 10.920.000       | Đội<br>QLTT<br>số 5 |
| 7  | Quần ôm nữ                          | Không nhãn hiệu,<br>không rõ nguồn<br>gốc xuất xứ | Cái | 40  | 185.000 | 7.400.000         | 40  | 125.000 | 5.000.000        |                     |
| 8  | Quần tây nam                        | Không nhãn hiệu,<br>không rõ nguồn<br>gốc xuất xứ | Cái | 32  | 280.000 | 8.960.000         | 32  | 175.000 | 5.600.000        |                     |
| 9  | Áo khoác nam<br>(loại nhỏ)          | Không nhãn hiệu,<br>không rõ nguồn<br>gốc xuất xứ | Cái | 25  | 185.000 | 4.625.000         | 25  | 123.000 | 3.075.000        |                     |
| 10 | Áo khoác nam<br>(loại lớn)          | Không nhãn hiệu,<br>không rõ nguồn<br>gốc xuất xứ | Cái | 20  | 275.000 | 5.500.000         | 20  | 174.000 | 3.480.000        |                     |
| IV |                                     |                                                   |     |     |         | <b>5.310.000</b>  |     |         | <b>3.300.000</b> |                     |
| 1  | Gối massage<br>chân                 | Owasaki                                           | Cái | 30  | 177.000 | 5.310.000         | 30  | 110.000 | 3.300.000        |                     |
| V  |                                     |                                                   |     |     |         | <b>15.105.000</b> |     |         |                  |                     |
| 1  | Máy làm bánh<br>Jullens SM<br>11031 | Jullens SM 11031                                  | Cái | 3   | 721.000 | 2.163.000         | 3   | 498.000 | 1.494.000        | Đội<br>QLTT<br>số 5 |
| 2  | Máy làm bánh                        | Jullens SM 11032                                  | Cái | 2   | 194.000 | 388.000           | 2   | 144.000 | 288.000          |                     |
| 3  | Bếp gas                             | 06X                                               | Cái | 12  | 418.000 | 5.016.000         | 12  | 331.000 | 3.972.000        |                     |

|     |                    |            |                          |         |       |    |           |                   |    |           |                   |               |
|-----|--------------------|------------|--------------------------|---------|-------|----|-----------|-------------------|----|-----------|-------------------|---------------|
| 4   | 36020001/<br>QĐ-TT | 29/12/2023 | Bếp nướng                | JPX-X4T | Cái   | 2  | 254.000   | 508.000           | 2  | 203.000   | 406.000           |               |
| 5   |                    |            | Bếp gas                  | JPX-X6T | Cái   | 2  | 325.000   | 650.000           | 2  | 259.000   | 518.000           |               |
| 6   |                    |            | Bếp gas 4 cửa            | ET-K222 | Cái   | 10 | 268.000   | 2.680.000         | 10 | 214.000   | 2.140.000         |               |
| 7   |                    |            | Bếp gas 6 cửa            | ET-K233 | Cái   | 10 | 370.000   | 3.700.000         | 10 | 296.000   | 2.960.000         |               |
| VI  | LÔ 6               |            |                          |         |       |    |           | <b>38.240.000</b> |    |           | <b>28.290.000</b> |               |
| 1   |                    |            | Pin Solar Panels         | 25W     | Cái   | 20 | 554.000   | 11.080.000        | 20 | 400.000   | 8.000.000         | Đội QLTT số 5 |
| 2   |                    |            | Đèn Led Solar Light 300W | 300W    | Cái   | 10 | 780.000   | 7.800.000         | 10 | 514.000   | 5.140.000         |               |
| 3   |                    |            | Đèn Led Solar Light 200W | 200W    | Cái   | 5  | 600.000   | 3.000.000         | 5  | 390.000   | 1.950.000         |               |
| 4   |                    |            | Pin Solar Panel 30W      | 30W     | Cái   | 20 | 152.000   | 3.040.000         | 20 | 120.000   | 2.400.000         |               |
| 5   |                    |            | Đèn pin đôi đầu          |         | Thùng | 6  | 2.220.000 | 13.320.000        | 6  | 1.800.000 | 10.800.000        |               |
| VII | LÔ 7               |            |                          |         |       |    |           | <b>10.800.000</b> |    |           | <b>5.600.000</b>  |               |

|      |                      |            |                                        |                                                   |     |    |         |           |    |        |           |                     |
|------|----------------------|------------|----------------------------------------|---------------------------------------------------|-----|----|---------|-----------|----|--------|-----------|---------------------|
| 1    | 36020004/<br>QĐ-XPFC | 07/02/2024 | Quần áo may<br>sẵn - quần<br>jeans nam | không nhãn hiệu,<br>không rõ nguồn<br>gốc xuất xứ | Cái | 40 | 150.000 | 6.000.000 | 40 | 80.000 | 3.200.000 | Đội<br>QLTT<br>số 5 |
| 2    |                      |            | Quần áo may<br>sẵn - quần<br>jeans nam | không nhãn hiệu,<br>không rõ nguồn<br>gốc xuất xứ | Cái | 60 | 80.000  | 4.800.000 | 60 | 40.000 | 2.400.000 |                     |
| VIII | LỒ 8                 |            |                                        |                                                   |     |    |         | 1.182.000 |    |        | 932.000   |                     |
| 1    |                      |            | Kính bảo hộ<br>(màu đen)               | không nhãn hiệu,<br>không rõ nguồn<br>gốc xuất xứ | Cái | 68 | 4.000   | 272.000   | 68 | 3.000  | 204.000   | Đội<br>QLTT<br>số 5 |
| 2    | 36020006/<br>QĐ-XPFC | 08/3/2024  | Kính bảo hộ<br>(màu cam)               | không nhãn hiệu,<br>không rõ nguồn<br>gốc xuất xứ | Cái | 22 | 5.000   | 110.000   | 22 | 4.000  | 88.000    |                     |
| 3    |                      |            | Cửa cầm tay                            | không nhãn hiệu,<br>không rõ nguồn<br>gốc xuất xứ | Cái | 16 | 50.000  | 800.000   | 16 | 40.000 | 640.000   |                     |

III. Theo Quyết định số 16/QĐ-QLTTKT ngày 09/01/2025 (Cục QLTT tỉnh Kon Tum cũ): Chưa tổ chức bán đấu giá (chỉ mới thực hiện lựa chọn đơn vị tổ chức bán đấu giá)

| STT | Số QĐ<br>XPVPHC/<br>QĐTT | Ngày<br>tháng<br>năm | Tên, loại tài sản                | Chứng loại                                     | ĐV<br>tính | Theo Quyết định phê duyệt phương án xử lý |         |                  | Ghi chú                                            |
|-----|--------------------------|----------------------|----------------------------------|------------------------------------------------|------------|-------------------------------------------|---------|------------------|----------------------------------------------------|
|     |                          |                      |                                  |                                                |            | Số lượng                                  | Đơn giá | Thành tiền(đồng) |                                                    |
|     |                          |                      | Tổng cộng                        |                                                |            |                                           |         | 443.585.000      |                                                    |
| I   | LỒ 1                     |                      |                                  |                                                |            |                                           |         | 5.500.000        | Chi cục<br>QLTT<br>(gồm: Lô<br>1, Lô 2 và<br>Lô 3) |
| 1   | 36000020/<br>QĐ-XPFC     | 04/10/2024           | Dây sạc điện thoại di<br>động    | Không nhãn hiệu, không rõ<br>nguồn gốc xuất xứ | Dây        | 40                                        | 100.000 | 4.000.000        |                                                    |
| 2   |                          |                      | Chân đế để điện thoại<br>di động | Không nhãn hiệu, không rõ<br>nguồn gốc xuất xứ | Cái        | 10                                        | 150.000 | 1.500.000        |                                                    |

| II  | LÔ 2                  |            |                                      |                                                |     |     |         | 3.150.000   |
|-----|-----------------------|------------|--------------------------------------|------------------------------------------------|-----|-----|---------|-------------|
| 1   | 36000022/<br>QĐ-XP HC | 16/4/2024  | Kính cường lực điện<br>thoại di động | Không nhãn hiệu, không rõ<br>nguồn gốc xuất xứ | Hộp | 35  | 90.000  | 3.150.000   |
| III | LÔ 3                  |            |                                      |                                                |     |     |         | 127.115.000 |
| 1   | 36000032/<br>QĐ-XP HC | 21/05/2024 | Quạt sạc                             | quạt mini, loại 5V                             | Cái | 117 | 40.000  | 4.680.000   |
| 2   |                       |            | Túi xách                             | Không nhãn hiệu, không rõ<br>nguồn gốc xuất xứ | Cái | 150 | 60.000  | 9.000.000   |
| 3   |                       |            | Đèn pha xe ô tô                      | Không nhãn hiệu, không rõ<br>nguồn gốc xuất xứ | Cái | 2   | 520.000 | 1.040.000   |
| 4   |                       |            | Bộ khóa tay gạt                      | Nhãn hiệu AGLOCK                               | Cái | 24  | 70.000  | 1.680.000   |
| 5   |                       |            | Quần vải nữ ống dài                  | Không nhãn hiệu, không rõ<br>nguồn gốc xuất xứ | Cái | 150 | 55.000  | 8.250.000   |
| 6   |                       |            | Bộ quần áo trẻ em                    | Không nhãn hiệu, không rõ<br>nguồn gốc xuất xứ | Bộ  | 250 | 15.000  | 3.750.000   |
| 7   |                       |            | Áo vest nữ                           | Không nhãn hiệu, không rõ<br>nguồn gốc xuất xứ | Cái | 40  | 55.000  | 2.200.000   |
| 8   |                       |            | Áo ngực                              | Không nhãn hiệu, không rõ<br>nguồn gốc xuất xứ | Cái | 384 | 40.000  | 15.360.000  |
| 9   |                       |            | Áo ngực                              | Không nhãn hiệu, không rõ<br>nguồn gốc xuất xứ | Cái | 270 | 20.000  | 5.400.000   |
| 10  |                       |            | Áo ngực                              | Không nhãn hiệu, không rõ<br>nguồn gốc xuất xứ | Cái | 40  | 30.000  | 1.200.000   |
| 11  |                       |            | Áo ngực                              | Không nhãn hiệu, không rõ<br>nguồn gốc xuất xứ | Cái | 30  | 30.000  | 900.000     |
| 12  |                       |            | Áo ba lỗ nữ                          | Không nhãn hiệu, không rõ<br>nguồn gốc xuất xứ | Cái | 30  | 20.000  | 600.000     |
| 13  |                       |            | Áo ngực                              | Không nhãn hiệu, không rõ<br>nguồn gốc xuất xứ | Cái | 100 | 10.000  | 1.000.000   |

100%

ĐANG NGẠI

|    |                          |                                             |     |       |         |            |
|----|--------------------------|---------------------------------------------|-----|-------|---------|------------|
| 14 | Quần lót nữ              | Không nhãn hiệu, không rõ nguồn gốc xuất xứ | Cái | 1.100 | 10.000  | 11.000.000 |
| 15 | Áo chống nắng            | Không nhãn hiệu, không rõ nguồn gốc xuất xứ | Cái | 50    | 30.000  | 1.500.000  |
| 16 | Áo chống nắng trẻ em     | Không nhãn hiệu, không rõ nguồn gốc xuất xứ | Cái | 70    | 15.000  | 1.050.000  |
| 17 | Áo sạt nách nữ           | Không nhãn hiệu, không rõ nguồn gốc xuất xứ | Cái | 50    | 15.000  | 750.000    |
| 18 | Quần jean dài nữ         | Không nhãn hiệu, không rõ nguồn gốc xuất xứ | Cái | 38    | 70.000  | 2.660.000  |
| 19 | Quần âu nữ               | Không nhãn hiệu, không rõ nguồn gốc xuất xứ | Cái | 280   | 80.000  | 22.400.000 |
| 20 | Áp to mát                | 125 4P 100A                                 | Cái | 30    | 175.000 | 5.250.000  |
| 21 | Áp to mát                | 63 1P C63A                                  | Cái | 180   | 18.000  | 3.240.000  |
| 22 | Áp to mát                | 63 2P C63A                                  | Cái | 90    | 72.000  | 6.480.000  |
| 23 | Áp to mát                | 63 2P C40A                                  | Cái | 90    | 70.000  | 6.300.000  |
| 24 | Lọc nhớt động cơ xe ô tô | Nhãn hiệu H.K                               | Cái | 2     | 40.000  | 80.000     |
| 25 | Lọc nhớt động cơ xe ô tô | Nhãn hiệu KUKSHIN                           | Cái | 1     | 50.000  | 50.000     |
| 26 | Lọc nhớt động cơ xe ô tô | Nhãn hiệu JMC                               | Cái | 1     | 50.000  | 55.000     |
| 27 | Bầu lọc gió động cơ ô tô | AK076                                       | Cái | 6     | 80.000  | 480.000    |
| 28 | Bóng đèn xi nhan xe ô tô | SD-4003                                     | Cái | 3     | 50.000  | 150.000    |
| 29 | Bố thắng                 | KOY1-26-48Z                                 | Hộp | 1     | 40.000  | 40.000     |
| 30 | Rơ le                    | Hiệu LUCAS mã 534-008                       | Cái | 1     | 65.000  | 65.000     |
| 31 | Chai xịt có vòi nhàn     | Không nhãn hiệu, xuất xứ Trung Quốc         | Bộ  | 120   | 5.000   | 600.000    |
| 32 | Khăn giấy                | MINISO, xuất xứ Trung Quốc                  | Bì  | 380   | 3.500   | 1.330.000  |

|      |                      |            |                         |                                              |     |       |         |            |                                        |
|------|----------------------|------------|-------------------------|----------------------------------------------|-----|-------|---------|------------|----------------------------------------|
| 33   |                      |            | Giày thể thao           | Nhãn hiệu Tiger, xuất xứ Indonesia           | Đôi | 15    | 65.000  | 975.000    | Đôi<br>QLTT số 4 (gồm: Lô 4 đến Lô 15) |
| 34   |                      |            | Đèn năng lượng mặt trời | Nhãn hiệu Solar Light, xuất xứ Trung Quốc    | Cái | 10    | 160.000 | 1.600.000  |                                        |
| 35   |                      |            | Tai nghe Bluetooth      | Nhãn hiệu M19                                | Cặp | 200   | 30.000  | 6.000.000  |                                        |
| IV   | LÔ 4                 |            |                         |                                              |     |       | -       | 5.220.000  |                                        |
| 1    | 36010013/<br>QB-XPHC | 01/4/2024  | Găng tay lao động       | Không rõ nguồn gốc xuất xứ, chưa qua sử dụng | Đôi | 3.840 | 1.359   | 5.220.000  |                                        |
| V    | LÔ 5                 |            |                         |                                              |     |       | -       | 16.500.000 |                                        |
| 1    | 36010017/<br>QB-VPHC | 19/04/2024 | Áo len nữ               | Không rõ nguồn gốc xuất xứ, chưa qua sử dụng | Cái | 110   | 150.000 | 16.500.000 |                                        |
| VI   | LÔ 6                 |            |                         |                                              |     |       | -       | 35.900.000 |                                        |
| 1    |                      |            | Áo vải nữ               | Không rõ nguồn gốc xuất xứ, đã qua sử dụng   | Cái | 210   | 70.000  | 14.700.000 |                                        |
| 2    | 36010018/<br>QB-VPHC | 22/4/2024  | Áo đầm dài nữ           | Không rõ nguồn gốc xuất xứ, đã qua sử dụng   | Cái | 220   | 70.000  | 15.400.000 |                                        |
| 3    |                      |            | Áo vải màu các loại     | Không rõ nguồn gốc xuất xứ, đã qua sử dụng   | Cái | 580   | 10.000  | 5.800.000  |                                        |
| VII  | LÔ 7                 |            |                         |                                              |     |       | -       | 25.800.000 |                                        |
| 1    | 36010022/<br>QB-VPHC | 24/4/2024  | Quần Jean               | Không rõ nguồn gốc xuất xứ, đã qua sử dụng   | Cái | 40    | 120.000 | 4.800.000  |                                        |
| 2    |                      |            | Áo Vest nam             | Không rõ nguồn gốc xuất xứ, đã qua sử dụng   | Cái | 150   | 140.000 | 21.000.000 |                                        |
| VIII | LÔ 8                 |            |                         |                                              |     |       | -       | 32.700.000 |                                        |
| 1    | 36010020/<br>QB-XPHC | 22/4/2024  | Áo đầm em bé tay ngắn   | Không rõ nguồn gốc xuất xứ, chưa qua sử dụng | Cái | 60    | 150.000 | 9.000.000  |                                        |



|    |                                      |                                                 |      |     |         |            |
|----|--------------------------------------|-------------------------------------------------|------|-----|---------|------------|
| 2  | Ba lô học sinh                       | Không rõ nguồn gốc xuất xứ,<br>chưa qua sử dụng | Cái  | 10  | 300.000 | 3.000.000  |
| 3  | Áo len nữ                            | Không rõ nguồn gốc xuất xứ,<br>chưa qua sử dụng | Cái  | 80  | 120.000 | 9.600.000  |
| 4  | Đầm vải nữ                           | Không rõ nguồn gốc xuất xứ,<br>chưa qua sử dụng | Cái  | 36  | 200.000 | 7.200.000  |
| 5  | Áo đầm người lớn                     | Không rõ nguồn gốc xuất xứ,<br>chưa qua sử dụng | Cái  | 13  | 300.000 | 3.900.000  |
| IX |                                      |                                                 |      |     | -       | 5.000.000  |
| 1  | Cuộn giấy dầu Polime                 | Không rõ nguồn gốc xuất xứ,<br>chưa qua sử dụng | Cuộn | 50  | 100.000 | 5.000.000  |
| X  |                                      |                                                 |      |     | -       | 30.700.000 |
| 1  | Túi xách thời trang<br>các loại      | Không rõ nguồn gốc xuất xứ,<br>chưa qua sử dụng | Cái  | 100 | 220.000 | 22.000.000 |
| 2  | Túi xách đeo vai (Ba<br>lô học sinh) | Không rõ nguồn gốc xuất xứ,<br>chưa qua sử dụng | Cái  | 29  | 300.000 | 8.700.000  |
| XI |                                      |                                                 |      |     | -       | 19.400.000 |
| 1  | Chân váy ngắn ca rô<br>ủi màu        | Không rõ nguồn gốc xuất xứ,<br>chưa qua sử dụng | Cái  | 12  | 150.000 | 1.800.000  |
| 2  | Chân váy ngắn các<br>loại            | Không rõ nguồn gốc xuất xứ,<br>chưa qua sử dụng | Cái  | 20  | 130.000 | 2.600.000  |
| 3  | Quần tây dài                         | Không rõ nguồn gốc xuất xứ,<br>chưa qua sử dụng | Cái  | 3   | 180.000 | 540.000    |
| 4  | Quần tây joger dài                   | Không rõ nguồn gốc xuất xứ,<br>chưa qua sử dụng | Cái  | 4   | 150.000 | 600.000    |
| 5  | Chân váy len dài                     | Không rõ nguồn gốc xuất xứ,<br>chưa qua sử dụng | Cái  | 3   | 130.000 | 390.000    |
| 6  | Chân váy Jean ngắn                   | Không rõ nguồn gốc xuất xứ,<br>chưa qua sử dụng | Cái  | 2   | 180.000 | 360.000    |

|      |                      |                                     |                                              |     |     |         |            |           |
|------|----------------------|-------------------------------------|----------------------------------------------|-----|-----|---------|------------|-----------|
| 7    |                      | Quần đùi thể thao                   | Không rõ nguồn gốc xuất xứ, chưa qua sử dụng | Cái | 10  | 90.000  | 900.000    |           |
| 8    |                      | Quần ngắn                           | Không rõ nguồn gốc xuất xứ, chưa qua sử dụng | Cái | 3   | 50.000  | 150.000    |           |
| 9    |                      | Quần jean dài                       | Không rõ nguồn gốc xuất xứ, chưa qua sử dụng | Cái | 9   | 210.000 | 1.890.000  |           |
| 10   |                      | Váy xếp ly dài                      | Không rõ nguồn gốc xuất xứ, chưa qua sử dụng | Cái | 1   | 180.000 | 180.000    |           |
| 11   |                      | Áo khoác len                        | Không rõ nguồn gốc xuất xứ, chưa qua sử dụng | Cái | 16  | 180.000 | 2.880.000  |           |
| 12   |                      | Áo sơ mi                            | Không rõ nguồn gốc xuất xứ, chưa qua sử dụng | Cái | 9   | 150.000 | 1.350.000  |           |
| 13   |                      | Áo len kiểu măng tô ghi             | Không rõ nguồn gốc xuất xứ, chưa qua sử dụng | Cái | 16  | 120.000 | 1.920.000  |           |
| 14   |                      | Áo thun                             | Không rõ nguồn gốc xuất xứ, chưa qua sử dụng | Cái | 10  | 120.000 | 1.200.000  |           |
| 15   |                      | Áo dây nữ các loại                  | Không rõ nguồn gốc xuất xứ, chưa qua sử dụng | Cái | 33  | 80.000  | 2.640.000  |           |
| XII  | LỖ 12                |                                     |                                              |     |     |         | 35.000.000 |           |
| 1    | 36010061/<br>QB-XPHC | Vải các loại (27 bao)               | Không rõ nguồn gốc xuất xứ                   | kg  | 875 | 40.000  | 35.000.000 |           |
| XIII | LỖ 13                |                                     |                                              |     |     |         | 5.020.000  |           |
| 1    | 36010079/<br>QB-XPHC | Túi xách cầm tay các loại, đồng giá | Không rõ nguồn gốc xuất xứ                   | Cái | 14  | 170.000 | 2.380.000  | 2.100.000 |
| 2    |                      | Túi xách cầm tay các loại, đồng giá | Không rõ nguồn gốc xuất xứ                   | Cái | 14  | 150.000 |            |           |
| 3    |                      | Túi xách cầm tay các loại           | Không rõ nguồn gốc xuất xứ                   | Cái | 3   | 100.000 | 300.000    |           |
| 4    |                      | Túi xách cầm tay các loại           | Không rõ nguồn gốc xuất xứ                   | Sét | 2   | 120.000 | 240.000    |           |
| XIV  | LỖ 14                |                                     |                                              |     |     |         | 9.580.000  |           |

|       |                      |            |                                |                                             |     |    |           |            |
|-------|----------------------|------------|--------------------------------|---------------------------------------------|-----|----|-----------|------------|
| 1     | 36010080/<br>QĐ-XPFC | 08/11/2024 | Quần jean nữ                   | Không rõ nguồn gốc xuất xứ                  | Cái | 9  | 350.000   | 3.150.000  |
| 2     |                      |            | Quần cotton nữ                 | Không rõ nguồn gốc xuất xứ                  | Cái | 3  | 320.000   | 960.000    |
| 3     |                      |            | Quần yếm jean nữ               | Không rõ nguồn gốc xuất xứ                  | Cái | 3  | 540.000   | 1.620.000  |
| 4     |                      |            | Sét quần nữ                    | Không rõ nguồn gốc xuất xứ                  | Sét | 2  | 120.000   | 240.000    |
| 5     |                      |            | Sét váy nữ                     | Không rõ nguồn gốc xuất xứ                  | Sét | 8  | 120.000   | 960.000    |
| 6     |                      |            | Áo nữ các loại                 | Không rõ nguồn gốc xuất xứ                  | Cái | 16 | 60.000    | 960.000    |
| 7     |                      |            | Quần yếm nữ                    | Không rõ nguồn gốc xuất xứ                  | Cái | 1  | 120.000   | 120.000    |
| 8     |                      |            | Váy nữ các loại                | Không rõ nguồn gốc xuất xứ                  | Cái | 5  | 250.000   | 1.250.000  |
| 9     |                      |            | Chân váy nữ                    | Không rõ nguồn gốc xuất xứ                  | Cái | 4  | 80.000    | 320.000    |
| XV    | LÔ 15                |            |                                |                                             |     |    |           | 9.140.000  |
| 1     | 36010081/<br>QĐ-XPFC | 11/11/2024 | Bộ quần áo (áo phông quần đùi) | Không rõ nguồn gốc xuất xứ                  | Bộ  | 47 | 140.000   | 6.580.000  |
| 2     |                      |            | Áo khoác                       | Không rõ nguồn gốc xuất xứ                  | Cái | 12 | 180.000   | 2.160.000  |
| 3     |                      |            | Quần áo tập erobic             | Không rõ nguồn gốc xuất xứ                  | Cái | 2  | 200.000   | 400.000    |
| XVI   | LÔ 16                |            |                                |                                             |     |    |           | 850.000    |
| 1     | 36000014/<br>QĐ-XPFC | 29/12/2023 | Micro không dây App Model S8   | App Model S8                                | Cái | 1  | 850.000   | 850.000    |
| XVII  | LÔ 17                |            |                                |                                             |     |    |           | 10.460.000 |
| 1     | 36020001/<br>QĐ-TT   | 29/12/2023 | Bếp gas                        | Không nhãn hiệu                             | Cái | 5  | 1.700.000 | 8.500.000  |
| 2     |                      |            | Máy làm bánh                   | Không nhãn hiệu                             | Cái | 2  | 980.000   | 1.960.000  |
| XVIII | LÔ 18                |            |                                |                                             |     |    |           | 990.000    |
| 1     | 36020016/<br>QĐ-XPFC | 14/06/2024 | Len sợi                        | Không nhãn hiệu, không rõ nguồn gốc xuất xứ | Bì  | 22 | 45.000    | 990.000    |
| XIX   | LÔ 19                |            |                                |                                             |     |    |           | 27.198.000 |

Đội  
QLTT số  
5 (gồm:  
Lô 16 đến  
Lô 19)

|    |                      |            |                               |                                                |     |     |         |            |                                                                                      |
|----|----------------------|------------|-------------------------------|------------------------------------------------|-----|-----|---------|------------|--------------------------------------------------------------------------------------|
| 1  | 36020002/<br>QĐ-TT   | 25/12/2024 | Giấy trẻ em                   | Không rõ nguồn gốc xuất xứ                     | Đôi | 96  | 20.000  | 1.920.000  |  |
| 2  |                      |            | Pít tông xe gắn máy           | loại xe gắn máy, không rõ nguồn gốc xuất xứ    | Cái | 210 | 15.000  | 3.150.000  |                                                                                      |
| 3  |                      |            | Mắt kính râm                  | Loại trẻ em, K911S, không rõ nguồn gốc xuất xứ | Cái | 180 | 15.000  | 2.700.000  |                                                                                      |
| 4  |                      |            | Camera Puratech               | Nhập lậu Trung Quốc                            | Cái | 5   | 350.000 | 1.750.000  |                                                                                      |
| 5  |                      |            | Camera Puratech               | Nhập lậu Trung Quốc                            | Cái | 50  | 250.000 | 12.500.000 |                                                                                      |
| 6  |                      |            | Camera Puratech               | Nhập lậu Trung Quốc                            | Cái | 20  | 200.000 | 4.000.000  |                                                                                      |
| 7  |                      |            | Camera Puratech               | Chụp bảo vệ camera, nhập lậu Trung Quốc        | Cái | 2   | 85.000  | 170.000    |                                                                                      |
| 8  |                      |            | Vòng bi                       | 6004-2RS, không rõ nguồn gốc xuất xứ           | Cái | 300 | 1.390   | 417.000    |                                                                                      |
| 9  |                      |            | Vòng bi                       | 6201-2RS, không rõ nguồn gốc xuất xứ           | Cái | 300 | 1.970   | 591.000    |                                                                                      |
| XX | LÔ 20                |            |                               |                                                |     |     |         | 26.362.000 |                                                                                      |
| 1  | 36030002/<br>QĐ-XPHC | 23/03/2024 | Nồi cơm điện mini Rice Cooper | Nhập lậu Trung Quốc                            | Bộ  | 36  | 110.000 | 3.960.000  | Đội QL TT số 6 (gồm: Lô 20 và Lô 21)                                                 |
| 2  |                      |            | Búa đóng đinh Fur ther        | Nhập lậu Trung Quốc                            | Cái | 40  | 17.000  | 680.000    |                                                                                      |
| 3  |                      |            | Tô vít T- Man lớn             | Nhập lậu Trung Quốc                            | Hộp | 40  | 80.000  | 3.200.000  |                                                                                      |
| 4  |                      |            | Cờ lê Yeeli                   | Nhập lậu Trung Quốc                            | Bộ  | 8   | 100.000 | 800.000    |                                                                                      |
| 5  |                      |            | Tô vít T-Man nhỏ              | Nhập lậu Trung Quốc                            | Cái | 168 | 5.000   | 840.000    |                                                                                      |
| 6  |                      |            | Bút thử điện Belyky           | Nhập lậu Trung Quốc                            | Cái | 312 | 3.000   | 936.000    |                                                                                      |
| 7  |                      |            | Cờ lê Yell lớn                | Nhập lậu Trung Quốc                            | Cái | 100 | 12.000  | 1.200.000  |                                                                                      |
| 8  |                      |            | Vòi xịt truper                | Nhập lậu Trung Quốc                            | Hộp | 14  | 55.000  | 770.000    |                                                                                      |
| 9  |                      |            | Cờ lê Yell nhỏ                | Nhập lậu Trung Quốc                            | Cái | 100 | 9.000   | 900.000    |                                                                                      |

|            |                               |                            |     |       |        |                   |
|------------|-------------------------------|----------------------------|-----|-------|--------|-------------------|
| 10         | Kích nâng gạch                | Không rõ nguồn gốc xuất xứ | Cái | 40    | 50.000 | 2.000.000         |
| 11         | Tô vít                        | Không rõ nguồn gốc xuất xứ | Cái | 144   | 9.500  | 1.368.000         |
| 12         | Kéo cắt tôn                   | Không rõ nguồn gốc xuất xứ | Cái | 150   | 35.000 | 5.250.000         |
| 13         | Keo Silico lớn                | Không rõ nguồn gốc xuất xứ | Cái | 300   | 3.000  | 900.000           |
| 14         | Keo Silicone nhỏ              | Không rõ nguồn gốc xuất xứ | Cái | 300   | 1.200  | 360.000           |
| 15         | Dụng cụ khoan, mài, cắt, khác | Không rõ nguồn gốc xuất xứ | Bộ  | 24    | 80.000 | 1.920.000         |
| 16         | Ổ khóa                        | Không rõ nguồn gốc xuất xứ | Bộ  | 4     | 27.000 | 108.000           |
| 17         | Tô vít đồ lớn                 | Không rõ nguồn gốc xuất xứ | Cái | 60    | 12.000 | 720.000           |
| 18         | Tô vít đồ nhỏ                 | Không rõ nguồn gốc xuất xứ | Cái | 60    | 7.500  | 450.000           |
| <b>XXI</b> |                               |                            |     |       |        | <b>12.000.000</b> |
| 1          | Khẩu trang vải                | Không rõ nguồn gốc xuất xứ | Cái | 4.000 | 3.000  | 12.000.000        |